**PHỤ LỤC 2**

**Các nội dung rà soát liên quan đến dự án Luật Đường bộ**

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 3): rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện giao thông đường bộ để luật hóa các khái niệm về phương tiện, đã thực hiện ổn định trong thực tiễn

2. Về tỷ lệ quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Điều 13): rà soát để quy định phù hợp với pháp luật về quy hoạch

3. Về quản lý, sử dụng đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Điều 14), việc cắm mốc lộ giới hành lang an toàn đường bộ (Điều 16): rà soát các quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng

4. Về quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ (Điều 17): rà sới với các quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng tải sản công, Luật Đê điều

5. Về phạm vi bảo vệ trên không và phía dưới đường bộ (Điều 18): rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã được được thực hiện ổn định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

6. Về công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ (Điều 22), Báo hiệu đường bộ (Điều 23): rà soát với các quy định của Công ước Viên về Biển báo và Tín hiệu đường bộ, quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ

7. Tốc độ thiết kế, tốc độ lưu hành, khoảng cách an toàn giữa các xe trên đường bộ (Điều 26), tải trọng, khổ giới hạn đường bộ (Điều 27), về bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, hệ thống kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ, trạm thu phí (Điều 42): rà soát các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu nâng lên Luật các nguyên tắc cơ bản

8. Về đầu tư, xây dựng công trình đường bộ (Điều 28): rà soát với các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Khoáng sản, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

9. Về thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông (Điều 29); thi công công trình đang khai thác (Điều 33): rà soát với các quy định pháp luật về xây dựng, rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã được được thực hiện ổn định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP

10. Về kết nối giao thông đường bộ (Điều 30): rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã được được thực hiện ổn định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP

11. Về yêu cầu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Điều 32): rà soát với các quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

12. Về bàn giao, đưa công trình vào khai thác (Điều 32): rà soát với các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tải sản công, pháp luật về đối tác công tư

13. Về xây dựng đoạn đường giao nhau đồng mức giữa đường bộ với đường sắt; thi công mặt cầu đường bộ đi chung với đường sắt, sửa chữa đường bộ giao cắt với đường sắt (Điều 34): rà soát với các quy định pháp luật về đường săt

14. Về thi công công trình thủy lợi, thủy điện trong phạm vi bảo vệ công trình đường bộ đang khai thác (Điều 35): rà soát với các quy định pháp luật về xây dựng, Luật Thủy lợi

15. Về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường bộ (Điều 36, Điều 37, Điều 38): rà soát với các quy định pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, pháp luật về phòng, chống thiên tai, rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã được được thực hiện ổn định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý, vận hành và bảo trì đường bộ

16. Về nguồn tài chính để đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Điều 43): rà soát với các quy định pháp luật về ngân sách, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về tài sản công, pháp luật về giá, phí

17. Về đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì đường cao tốc: rà soát với các quy định pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về xây dựng, rà soát với các quy định pháp luật về xây dựng, rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã được được thực hiện ổn định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/04/2014 quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường cao tốc; tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

18. Về bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ: rà soát với Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Luật Bảo vệ môi trường, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ để nghiên cứu đưa các nguyên tắc cơ bản vào Luật

19. Về niên hạn sử dụng của xe cơ giới: rà soát để nâng lên thành Luật các quy định thực hiện ổn định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô người

20. Kiểm định xe cơ giới: rà soát để nâng lên thành Luật các quy định đã thực hiện ổn định tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới

21. Hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ: rà soát nâng lên thành Luật các quy định đã thực hiện ổn định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; rà soát với các quy định về giao dịch điện tử, pháp luật về dân sự

22. Thời gian làm việc của người lái xe: rà soát với quy định của Bộ luật Lao động.